

DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Hội đồng nhân dân xã Minh Đức)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết 30/6/2023	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		
						Vốn khác	Thu sử dụng đất		Vốn khác	Thu sử dụng đất	
A	B	I	2	3	4	5	6	9=4+7-8	10	11=9-10	12
	TỔNG CỘNG	107,274.8	88,342.3	36,320.9	72,731.4			48,433.1	17,608.1	30,825.0	
I	Dự án đã hoàn thành	62,496.7	46,401.6	34,320.9	29,953.3			23,126.9	7,208.1	15,918.8	-
*	Dự án đã phê duyệt quyết toán	31,580.6	19,880.9	22,659.3	9,973.7			8,873.7	2,708.1	6,165.6	
1	2 phòng học 1 tầng trường Mầm Non Minh Đức A (Minh Cường)	980.5	880.4	940.8	139.6			39.6		39.6	
2	Nhà văn hoá trung tâm	7,770.1		7,407.3	1,362.88			362.9		362.9	
3	Nhà lớp học + phòng học chức năng trường MN (Khu trung tâm)	5,605.9	5,205.9	5,300.0	305.9			305.9		305.9	
4	Sân vận động trung tâm	10,300.2	7,432.7	6,849.2	3,451.0			3,451.0	1,008.1	2,442.9	
5	Đường GT nội đồng xóm 3, Tuyến đường ra Bãi rác	1,727.2	1,165.2	1,162.0	517.6			517.6		517.6	
6	Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ	1,126.3	1,126.3		1,126.3			1,126.3	500.0	626.3	
7	Các công trình phụ trợ trường MN: Sân vườn + Nhà bếp ăn + Nhà bảo vệ + Nhà lán xe (khu trung tâm)	4,070.4	4,070.4	1,000.0	3,070.4			3,070.4	1,200.0	1,870.4	
*	Dự án chưa phê duyệt quyết toán	30,916.1	26,520.7	11,661.6	19,979.6			14,253.2	4,500.0	9,753.2	
1	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm Non (khu trung tâm)	7,707.4	7,307.4	3,381.6	3,925.78			3,925.8	1,500.0	2,425.8	
2	Nâng cấp cải tạo đường trục xã (Đoạn qua thôn Vạn)	5,003.5	4,003.5	2,880.0	1,947.6			1,947.6	500.0	1,447.6	
3	Các hạng mục phụ trợ trường MN (Điểm trường khu Minh Cường); HM: San nền, cổng, tường rào	2,048.3	2,048.3	0.0	2,194.6			2,194.6	1,000.0	1,194.6	
4	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã (Đoạn từ nhà văn hóa thôn Vạn đến trường MN Minh Cường); XD Kênh T6 (GD 2)...	12,971.7	10,126.3	5,400.0	8,726.4			3,000.0	1,000.0	2,000.0	
5	Nâng tầng 2 nhà lớp học đa năng trường THCS	2,078.5	1,928.5	0.0	2,078.5			2,078.5	500.0	1,578.5	

TT	Tên công trình, dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã giao đến hết 30/6/2023	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		
						Vốn khác	Thu sử dụng đất		Vốn khác	Thu sử dụng đất	
A	B	I	2	3	4	5	6	9=4+7-8	10	11=9-10	12
6	Các công trình phụ trợ trường MN (khu Minh Cường); HM: Cải tạo sân, xây mới nhà bảo vệ,nhà xe	1,106.7	1,106.7	0.0	1,106.7			1,106.7		1,106.7	
II	Dự án chuyển tiếp	34,471.9	32,071.9	2,000.0	32,471.9			15,000.0	6,400.0	8,600.0	
1	Nhà hiệu bộ + phòng học chức năng 3 tầng trường tiểu học (khu trung tâm)	11,828.0	9,428.0	2,000.0	9,828.0			2,000.0	400.0	1,600.0	
2	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trục xã (Đoạn từ thôn Trúc Vãn đến Mép)	10,000.0	10,000.0		10,000.0			5,000.0	2,000.0	3,000.0	
3	Nhà đa năng trường THCS	12,643.9	12,643.9		12,643.9			8,000.0	4,000.0	4,000.0	
III	Dự án khởi công mới	10,306.2	-		10,306.2	-	-	10,306.2	4,000.0	6,306.2	
1	San lấp MB, nhà để xe trường tiểu học (điểm thôn Trúc Vãn)	2,000.0			2,000.0			2,000.0	1,000.0	1,000.0	
2	Hỗ trợ nâng cấp Nhà văn hóa thôn Vạn	500.0			500.0			500.0		500.0	
3	Nâng cấp, trùng tu khu di tích Chùa Đông Dương Tự gồm: (Nhà Tổ, Nhà Mẫu, Đền Thánh)	2,806.2			2,806.2			2,806.2	1,000.0	1,806.2	
4	Xây dựng Trụ sở Công an xã	5,000.0			5,000.0			5,000.0	2,000.0	3,000.0	
IV	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	110,000.0	-		-	-	-	-	-	-	
*	Dự án chuyển tiếp										
1	Điểm dân cư mới thôn Dọc	20,000.0									
2	Khu dân cư mới thôn Quàn	90,000.0									
*	Dự án khởi công mới										
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Vạn (Khu đất dự trữ)										
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Vạn (Khu Lò gạch)										